**DỰ THẢO**

# PHỤ LỤC

*(Đính kèm Báo cáo số ……/BC-SNNMT ngày ……tháng 11 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Đồng Nai)*

## 1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

| CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG | QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO | ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần) | ĐỀ XUẤT XỬ LÝ |
|---|---|---|---|
| Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Điều 3, 4, 5: mục đích, nguyên tắc, phương thức phối hợp; Điều 6, 7, 8: phối hợp quản lý, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ khuyến nông, kế hoạch sản xuất, phòng trừ dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai | Dự thảo phù hợp; thể chế một phần, vì Quy chế cụ thể hóa cơ chế phối hợp khuyến nông ở cấp thành phố | Giữ nguyên |
| Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia | Điều 7 (khoản 3, 4, 5): ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, cơ sở dữ liệu khuyến nông; Điều 9: chia sẻ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu | Dự thảo phù hợp; thể chế một phần ở khâu ứng dụng công nghệ, dữ liệu | Giữ nguyên |
| Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân | Điều 2 (khoản 4), Điều 6 (khoản 3), Điều 7 (khoản 2, 4, 6), Điều 14 (khoản 4): phối hợp với hợp tác xã, doanh nghiệp, liên kết chuỗi giá trị | Dự thảo phù hợp; thể chế một phần | Giữ nguyên |
| Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đồng Nai lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030 | Toàn bộ dự thảo | Dự thảo phù hợp, không trái với chủ trương của Đảng bộ thành phố | Giữ nguyên |

## 2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

| QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN | QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN | ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | ĐỀ XUẤT XỬ LÝ |
|---|---|---|---|
| Điều 1, 2: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng | Nghị định số 268/2026/NĐ-CP; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT. | Phù hợp, không mở rộng hoặc thu hẹp so với văn bản cấp trên | Giữ nguyên |
| Điều 3, 4, 5: mục đích, nguyên tắc, phương thức phối hợp | Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT | Phù hợp, không làm phát sinh đầu mối, biên chế (khoản 4 Điều 4 dự thảo) | Giữ nguyên |
| Điều 6: phối hợp quản lý, chỉ đạo hoạt động khuyến nông | Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT (khoản 1 Điều 2); Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT (khoản 1 Điều 4); Nghị định số 268/2026/NĐ-CP | Phù hợp, thống nhất | Giữ nguyên |
| Điều 7: triển khai nhiệm vụ khuyến nông (chương trình, đào tạo, thông tin, mô hình, chuyển giao công nghệ) | Nghị định số 268/2026/NĐ-CP; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT; Luật Chuyển giao công nghệ; Luật Hợp tác xã | Phù hợp, thống nhất | Giữ nguyên |
| Điều 8: kế hoạch sản xuất, phòng trừ dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai | Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản, Luật Thú y; pháp luật về phòng, chống thiên tai; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP | Phù hợp, vì dự thảo chỉ quy định phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã giao | Giữ nguyên |
| Điều 9: chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu | Luật Chuyển đổi số; Luật Dữ liệu; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật An ninh mạng. | Phù hợp, không quy định thủ tục hành chính mới | Giữ nguyên |

| QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN | QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN | ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất) | ĐỀ XUẤT XỬ LÝ |
|---|---|---|---|
| Điều 10, 11, 12, 13, 14: trách nhiệm của Sở, Trung tâm Khuyến nông, các đơn vị thuộc Sở, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị khuyến nông cấp xã | Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT (Điều 4); Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP; Luật Tổ chức chính quyền địa phương | Phù hợp, thống nhất; không giao thêm thẩm quyền ngoài quy định | Giữ nguyên |
| Điều 15, 16: chế độ báo cáo, tổ chức thực hiện | Nghị định số 268/2026/NĐ-CP; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT. | Phù hợp, thống nhất | Giữ nguyên |
| Thẩm quyền ban hành | Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT. | Đúng thẩm quyền | Giữ nguyên |

## 3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

| QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN | QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN | ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích) | ĐỀ XUẤT XỬ LÝ |
|---|---|---|---|
| Toàn bộ dự thảo | Không có | Dự thảo chỉ điều chỉnh quan hệ phối hợp trong nước, không có nội dung liên quan đến điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên | Không |